TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09 /TB-HĐTDVC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Danh mục tài liệu ôn tập kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 1272/KH-ĐHSPTDTT ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể Thao Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuyển dụng viên chức năm 2026;

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo đến người đăng ký dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 danh mục tài liệu ôn tập, cụ thể như sau:

A. KIẾN THỨC CHUNG VÀ NGOẠI NGỮ

I. KIẾN THỨC CHUNG

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, ngày 23/01/2026.

2. Bộ Chính trị (2025), Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025, về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Bộ Chính trị (2024), Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

5. Bộ Chính trị (2024), Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024, về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

6. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội.

7. Quốc hội (2025), Luật Viên chức số 129/2025/QH15, ngày 10/12/2025.

8. Chính phủ (2026), Nghị định số 259/2026/NĐ-CP, ngày 30/6/2026, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

9. Quốc hội (2019), Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (Văn bản hợp nhất số 72/VBHN-VPQH ngày 25/3/2026).

10. Quốc hội (2025), Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15, ngày 10/12/2025.

11. Quốc hội (2025), Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15, ngày 16/6/2025 (Văn bản hợp nhất số 87/VBHN-VPQH ngày 27/3/2026).

II. NGOẠI NGỮ

1. TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Murphy, R. (2019). English Grammar in Use (5th ed., with answers). Cambridge University Press. ISBN 978-1-108-45765-1.

Đường dẫn tham khảo: Cambridge University Press – English Grammar in Use (5th Edition)

2. Redman, S. (2017). English Vocabulary in Use: Pre-intermediate and Intermediate (4th ed., with answers). Cambridge University Press. ISBN 978-1-316-63171-3.

Đường dẫn tham khảo: Cambridge University Press – English Vocabulary in Use (4th Edition)

2. PHẠM VI ÔN TẬP ĐỀ XUẤT

A. Ngữ pháp – tài liệu số 1 (số Unit theo ấn bản thứ 5- 5th Edition)

Nhóm kiến thức	Phạm vi Unit
Thì và thời gian	Units 1–8, 13–15, 19–23
Động từ tình thái	Units 26, 28–29, 31–34, 37
Câu điều kiện	Units 38–39
Câu bị động, tường thuật	Units 42–43, 47–48
Câu hỏi và cấu trúc động từ	Units 49–50, 53–55, 58
Danh từ, mạo từ, lượng từ	Units 69–73, 79, 85, 87
Mệnh đề quan hệ	Units 92–94
Tính từ, trạng từ, so sánh	Units 98–103, 105, 107–108
Liên từ, giới từ	Units 113, 119, 121, 123, 126

B. Từ vựng – tài liệu số 2 (số Unit theo ấn bản thứ 4- 4th Edition)

Nhóm chủ đề	Phạm vi Unit
Đời sống và sức khỏe	Units 16–17, 20, 23–24
Giáo dục và việc làm	Units 32–38
Giải trí, du lịch, công nghệ	Units 41, 46–48, 53–55
Ngôn ngữ chức năng	Units 65–68
Cấu tạo từ và kết hợp từ	Units 70–72, 74, 77
Từ vựng và ngữ pháp trong ngữ cảnh	Units 86–89, 92–94

B. NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

I. VỊ TRÍ GIẢNG VIÊN

a) Giảng viên phụ trách chuyên môn về Quan hệ quốc tế và truyền thông thể thao

1. Quốc hội (2019), Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (tham khảo Văn bản hợp nhất số 72/VBHN-VPQH ngày 25/3/2026).

2. Thông tư 26/2026/TT-BGDĐT ngày 9/4/2026 về quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học, trong đó có quy định nhiệm vụ của giảng viên đại học.

3. Chính phủ (2018), Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (chỉ áp dụng các quy định còn hiệu lực, có xét Nghị quyết số 30/2026/NQ-CP ngày 16/6/2026 và Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

4. Chính phủ (2024), Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP (chỉ áp dụng nội dung còn hiệu lực).

5. Chính phủ (2026), Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), Thông tư số 25/2025/TT-BGDĐT ngày 28/11/2025 ban hành Quy chế quản lý việc đi công tác nước ngoài của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026), Thông tư số 54/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 quy định về chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học (thay thế Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT).

8. Chính phủ (2021), Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (đã được sửa đổi, bổ sung).

9. Chính phủ (2026), Nghị định số 322/2026/NĐ-CP ngày 17/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 05/10/2026).

10. Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 09 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học.

11. Dương Nghiệp Chí, Huỳnh Trọng Khải, Vũ Thái Hồng (2023), Giáo trình Quản lý thể dục thể thao, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

Link tải sách: https://drive.google.com/file/d/1gViBLkcncj96Nt1roersAZRJ25XUURuN/view?usp=sharing

b) Giảng viên phụ trách chuyên môn về Quản trị kinh doanh

1. Quốc hội (2019), Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (tham khảo Văn bản hợp nhất số 72/VBHN-VPQH ngày 25/3/2026).

2. Thông tư 26/2026/TT-BGDĐT ngày 9/4/2026 về quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học, trong đó có quy định nhiệm vụ của giảng viên đại học.

3. Chính phủ (2018), Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (chỉ áp dụng các quy định còn hiệu lực, có xét Nghị quyết số 30/2026/NQ-CP ngày 16/6/2026 và Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

4. Chính phủ (2024), Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP (chỉ áp dụng nội dung còn hiệu lực).

5. Chính phủ (2026), Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026), Thông tư số 54/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 quy định về chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học (thay thế Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT).

7. Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 09 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học.

8. Dương Nghiệp Chí, Huỳnh Trọng Khải, Vũ Thái Hồng (2023), Giáo trình Quản lý thể dục thể thao, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

Link tải sách: https://drive.google.com/file/d/1gViBLkcncj96Nt1roersAZRJ25XUURuN/view?usp=sharing

c) Giảng viên phụ trách chuyên môn về Quản lý thể thao

1. Dương Nghiệp Chí, Huỳnh Trọng Khải, Vũ Thái Hồng (2023), Giáo trình Quản lý thể dục thể thao, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

Link tải sách: https://drive.google.com/file/d/1gViBLkcncj96Nt1roersAZRJ25XUURuN/view?usp=sharing

II. VỊ TRÍ TRỢ GIẢNG

a) Trợ giảng phụ trách hỗ trợ chuyên môn về Marketing thể thao

1. Quốc hội (2019), Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (tham khảo Văn bản hợp nhất số 72/VBHN-VPQH ngày 25/3/2026).

2. Thông tư 26/2026/TT-BGDĐT ngày 9/4/2026 về quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên đại học, trong đó có quy định nhiệm vụ của giảng viên đại học.

3. Chính phủ (2018), Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (chỉ áp dụng các quy định còn hiệu lực, có xét Nghị quyết số 30/2026/NQ-CP ngày 16/6/2026 và Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

4. Chính phủ (2024), Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP (chỉ áp dụng nội dung còn hiệu lực).

5. Chính phủ (2026), Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026), Thông tư số 54/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 quy định về chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học (thay thế Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT).

7. Dương Nghiệp Chí, Huỳnh Trọng Khải, Vũ Thái Hồng (2023), Giáo trình Quản lý thể dục thể thao, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

Link tải sách: https://drive.google.com/file/d/1gViBLkcncj96Nt1roersAZRJ25XUURuN/view?usp=sharing

b) Trợ giảng phụ trách hỗ trợ chuyên môn về Pickleball

1. Tài liệu chính: Giáo trình Pickleball Trường ĐHSP TDTT TPHCM.

Link: https://drive.google.com/file/d/1jBhRIq0Vh_cnhKDbY6GgiSCJiEkI3QML/view?usp=sharing

2. Tài liệu tham khảo: Pickleball cho người mới bắt đầu (Hiệp hội Pickleball Hoa Kỳ) xuất bản năm 2025.

III. VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN

a) Chuyên viên phụ trách Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế

1. Quốc hội (2019), Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (tham khảo Văn bản hợp nhất số 72/VBHN-VPQH ngày 25/3/2026).

2. Thủ tướng Chính phủ (2026), Quyết định số 30/2026/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam (thay thế Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg từ ngày 24/7/2026).

3. Chính phủ (2021), Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (đã được sửa đổi, bổ sung).

4. Chính phủ (2026), Nghị định số 322/2026/NĐ-CP ngày 17/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 05/10/2026).

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), Thông tư số 25/2025/TT-BGDĐT ngày 28/11/2025 ban hành Quy chế quản lý việc đi công tác nước ngoài của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quốc hội (2025), Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.

7. Thông tư số 07/2013/TT-BKHCN ngày 08 tháng 03 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung của văn bản hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

8. Chính phủ (2026), Nghị định số 125/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học (thay thế Nghị định số 109/2022/NĐ-CP).

9. Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 05 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

10. Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 09 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026), Thông tư số 54/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 quy định về chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học (thay thế Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT).

12. Chính phủ (2018), Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (chỉ áp dụng các quy định còn hiệu lực, có xét Nghị quyết số 30/2026/NQ-CP ngày 16/6/2026 và Nghị định số 361/2026/NĐ-CP).

13. Chính phủ (2024), Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP (chỉ áp dụng nội dung còn hiệu lực).

14. Chính phủ (2026), Nghị định số 361/2026/NĐ-CP ngày 17/9/2026 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và kiểm định chất lượng giáo dục.

15. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP (chỉ áp dụng các nội dung còn hiệu lực và phù hợp văn bản mới).

16. Thông tư số 15/2024/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Chuyên viên phụ trách Quản lý dự án xây dựng, cơ sở vật chất

1. Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

2. Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

3. Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

4. Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về Quản lý hoạt động xây dựng;

5. Quốc hội (2023), Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, đã được sửa đổi, bổ sung (tham khảo Văn bản hợp nhất số 74/VBHN-VPQH ngày 25/3/2026 của Văn phòng Quốc hội).

6. Chính phủ (2025), Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, số 170/2026/NĐ-CP và số 349/2026/NĐ-CP (tham khảo Văn bản hợp nhất số 36/2026/VBHN-NĐ-BTC ngày 23/9/2026).

c) Chuyên viên phụ trách công tác Pháp chế - Kiểm tra nội bộ - Đảm bảo chất lượng

1. Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

2. Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học.

3. Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

4. Thông tư 53/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế tuyển sinh và đào tạo sau đại học.

5. Thông tư số 54/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

6. Thông tư số 56/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

7. Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022–2030.

8. Thông tư số 20/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.

9. Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

10. Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

11. Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

12. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

13. Công văn số 5900/BGDĐT-PC ngày 03/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2026–2027 về công tác pháp chế.

14. Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội, có hiệu lực kể tử ngày 01 tháng 7 năm 2014.

15. Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội.

16. Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

17. Luật số 136/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

18. Nghị định 154/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 hướng dẫn Luật Tiếp công dân.

19.Văn bản hợp nhất số 01/2026/VBHN-NĐ-TTCP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Thanh tra Chính phủ hợp nhất Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.

20. Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-NĐ-TTCP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Thanh tra Chính phủ hợp nhất Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

21. Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15 (tham khảo Văn bản hợp nhất số 164/2026/VBHN-LQ-VPQH ngày 29/9/2026 của Văn phòng Quốc hội; chỉ áp dụng các quy định có hiệu lực tại thời điểm thi).

22. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

23. Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

24. Nghị định số 184/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 134/2021/NĐ-CP.

25. Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 127/2021/NĐ-CP (tham khảo Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 06/7/2022).

26. Quyết định 1489/QĐ-BGDĐT năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác kiểm tra.

27. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

28. Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

29. Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

30. Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.

31. Nghị định số 330/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

d) Chuyên viên phụ trách công tác quản trị thiết bị, tài sản

1. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và một số luật khác.

2. Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đấu thầu và một số luật khác.

3. Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

4. Chính phủ (2025), Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

5. Chính phủ (2026), Nghị định số 369/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 11/11/2026; chỉ đưa vào phạm vi ra đề nếu thời điểm thi từ ngày này trở đi).

6. Chính phủ (2025), Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, số 170/2026/NĐ-CP và số 349/2026/NĐ-CP; tham khảo Văn bản hợp nhất số 36/2026/VBHN-NĐ-BTC ngày 23/9/2026).

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo đến người đăng ký dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 được biết, thực hiện. Đề nghị người đăng ký dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 thường xuyên theo dõi trang thông tin điện tử của Trường tại https://upes.edu.vn/ để cập nhật các thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức./.

Nơi nhận:
- Thành viên HĐTDVC (để b/c);
- Ban Giám sát;
- Website trường;
- Lưu: HĐTDVC, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Kế Bình
Phó Hiệu trưởng